

Số: 296/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 376/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1959.

ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Chị Lưu Thị Minh H, sinh năm 1961.

ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: đường G, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Anh T và chị Lưu Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 1985. Đến ngày 30/05/2016, anh T, chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Anh T và chị H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Việt H (nữ), sinh ngày 13/08/1987; Nguyễn Việt N (nữ), sinh ngày 02/09/1990. Cả hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Anh T và chị H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí**: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Lưu Thị Minh H.

- **Về con chung**: Anh T và chị H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Việt H (nữ), sinh ngày 13/08/1987; Nguyễn Việt N (nữ), sinh ngày 02/09/1990. Cả hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Anh T và chị H xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 7166 ngày 04/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường Q. Quận C, HN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà